

Số: 2453 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh danh mục tài liệu chỉnh lý tại kế hoạch thu nộp, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 21/6/2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu; Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15/11/2023 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy; Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BNV ngày 06/6/2025 của Bộ Nội vụ Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực Nội vụ; Thông tư 04/2014/TT-BNV ngày 23/06/2014 của Bộ Nội vụ về định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ Quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động thường bình và Xã hội Ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế

độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Thông tư số 02/2025/TT-BNNMT ngày 15/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của HĐND tỉnh Sơn La Về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực hoạt động kinh tế Tài nguyên và Môi trường sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND Sơn La Về việc ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của UBND tỉnh Sơn La Về việc ban hành bổ sung Kế hoạch thu nộp, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 27/05/2026 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực hoạt động kinh tế Nông nghiệp và Môi trường sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1126/TTr-SNNMT ngày 18/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này điều chỉnh danh mục tài liệu chỉnh lý tại kế hoạch thu nộp, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 16/05/2025.

(Có phụ lục số 01, 02 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông và Chuyển đổi số (*đơn vị thu thập, cập nhật, lưu trữ thông tin, tài liệu của ngành*) thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện điều chỉnh danh mục tài liệu chính lý tại kế hoạch thu nộp, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La đảm bảo theo đúng pháp luật.

b) UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giao nhiệm vụ cho Trung tâm Khuyến nông và Chuyển đổi số thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện bổ sung kế hoạch thu nộp, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường năm 2025.

c) Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu các sản phẩm chỉnh lý, số hóa (*Scan bằng phương pháp quét, chụp tài liệu*) thông tin, dữ liệu về nông nghiệp và môi trường năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật (*Lưu ý: trong quá trình điều tra, thu thập cần kế thừa các tài liệu, số liệu đã được số hóa trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính công và phần mềm VNPT IOFFICE của tỉnh Sơn La để lưu trữ theo quy định*).

d) Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình trình ban hành Quyết định này; Chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Công



Phụ lục số 01

DANH MỤC THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ THỦY LỢI

*theo Quyết định số: 2453 /QĐ-UBND ngày 30 / 09 /2026
của UBND tỉnh Sơn La)*

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
1	Dự án vùng Chiềng Yên, Quang Minh, Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	8.374	50 năm	
2	Công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình Nước sinh hoạt liên xã Chiềng Cọ + Chiềng Đen thành phố Sơn la, tỉnh Sơn La	2.348	20 năm	
3	Công trình Thoát lũ Suối Hoa, huyện Vân Hồ (đoạn qua Bệnh viện đa khoa huyện Vân Hồ)	1.963	20 năm	
4	Dự án Hệ thống thủy lợi Song Khủa, huyện vân Hồ, tỉnh Sơn La	3.204	20 năm	
5	Dự án Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, xây mới các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai	1.432	20 năm	
6	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Sơn La	12.696	50 năm	
7	Công trình: Cấp nước sinh hoạt khu TĐC Tân Lập, xã Tân lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	2.653	20 năm	
8	Dự án: Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Pư Lai, xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La	4.553	20 năm	
9	Công trình: Thủy lợi bản Pưn xã Sập Xa, huyện Phù Yên	308	20 năm	
10	Công trình: Thủy lợi bản Ban, xã huy Thượng, huyện Phù Yên	283	20 năm	
11	Công trình: Thủy lợi bản Thủy lợi bản Huổi Nóng, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	228	20 năm	
12	Công trình: Sửa chữa, cải tạo Thủy lợi Huổi Bon, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	210	20 năm	
13	Công trình: Sửa chữa, cải tạo hủy lợi Phai Hứa, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	254	20 năm	
14	Công trình: Sửa chữa, cải tạo Thủy lợi bản Háng B, xã Làng Châu, huyện Bắc Yên	261	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
15	Công trình: Sửa chữa, cải tạo Thủy lợi bản A Má, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu	250	20 năm	
16	Công trình: Sửa chữa, cải tạo Thủy lợi bản Nà Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	226	20 năm	
17	Công trình: Sửa chữa, cải tạo Thủy lợi bản Phai Nát, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã	218	20 năm	
18	Công trình: Sửa chữa, cải tạo Thủy lợi bản Cang Cói, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp	237	20 năm	
19	Công trình: Sửa chữa, cải tạo Thủy lợi bản Tĩa, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp năm 2018	196	20 năm	
20	Công trình: Thủy lợi bản Nhọt 1, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La	187	20 năm	
21	Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi Co Chai, xã Chiềng Đông, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	211	20 năm	
22	Công trình: Xử lý cấp bách hồ chứa nước Lái Bay, xã Phông Lái, huyện Thuận Châu	1.180	50 năm	
23	Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi bản Nà Luông, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn	216	20 năm	
24	Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi bản San, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	265	20 năm	
25	Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi bản Háng, xã Mường Tè, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La năm 2019	212	20 năm	
26	Công trình: Sửa chữa hệ thống thoát lũ (Bao gồm cả hạng mục hư hỏng do mưa lũ) trường trung cấp văn hóa nghệ thuật và Du lịch	456	20 năm	
27	Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi Phai Núa, xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	208	20 năm	
28	Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi Păng Khúa 1, xã Làng Chếu, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	252	20 năm	
29	Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi Phai Lả Ta, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	339	20 năm	
30	Công trình: Thủy lợi bản Lọng Tòng, bản Co Mạ, bản Huổi, bản Cát, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	574	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
31	Công trình: Hệ thống nước sinh hoạt nông thôn cụm bản trung tâm xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp	2.355	20 năm	
32	Công trình, dự án Kè chống sạt lở trung tâm hành chính huyện Sốp Cộp	1.025	20 năm	
33	Công trình thủy lợi Cho đáy xã Tô Múa huyện Vân hồ, tỉnh Sơn la	278	20 năm	
34	Công trình sửa chữa, cải tạo thủy lợi bản UN xã Song Khủa huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	173	20 năm	
35	Công trình thủy lợi Bản cải xã Mường Bang huyện Phù Yên	206	20 năm	
36	Công trình sửa chữa, cải tạo thủy lợi bản Mống Vàng xã Tà Xùa huyện Bắc Yên	277	20 năm	
37	Công trình thủy lợi thủy điện Keo Bắc xã Nậm Mẩn huyện Sông Mã	183	20 năm	
38	Công trình thủy lợi bản Nà Lốc, TT Ít ong huyện Mường La	234	20 năm	
39	Công trình sửa chữa, cải tạo thủy lợi Co Quên, xã Tú Nang huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	215	20 năm	
40	Công trình thủy lợi Nậm Cắn bản Púng Tòng xã Nậm Lạnh huyện Sốp Cộp	196	20 năm	
41	Công trình thủy lợi bản Lâm Phẳng Cúm, xã Chiềng San, huyện Mường La	236	20 năm	
42	Công trình thủy lợi bản Hìn Phon xã Chiềng Sàng huyện Yên Châu	228	20 năm	
43	Công trình nâng cấp tuyến kênh cụm bản Nà Nghiêu xã Tú Nang huyện Yên Châu	217	20 năm	
44	Hồ sơ Dự án xử lý ngập úng Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn la	442	20 năm	
45	Báo cáo KTKT bước lập dự án đầu tư XD Trung tâm giống thủy sản cấp I từ xã Chiềng cọ TP Sơn la lên xã Tông cọ huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La	434	20 năm	
46	Hồ nghiên cứu khả thi chứa nước bản Púng xã Chiềng Khoong, Sông mã tỉnh Sơn la	954	20 năm	
47	Công trình: Khắc phục hậu quả bão lũ năm 2023 tại cầu treo, bản Búng Diến, xã Mường Bú, huyện Mường La	186	20 Năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
48	Công trình: Hồ chứa nước bản Chiềng Đen, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	598	50 Năm	
49	Công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt Hải quan cửa khẩu Lóng Sập	551	20 Năm	
50	Công trình: Cấp nước sinh hoạt điểm TĐC bản Lếch, xã Chiềng Lao, huyện Mường La. Hạng mục: Khắc phục dự án hư hỏng xuống cấp	437	20 Năm	
51	Công trình: Nâng cấp, sửa chữa máy Thủy Luân bản Tông, Hụm, Lả Mường, Ái, xã Chiềng Xôm, TP Sơn La	375	20 năm	
52	Công trình: Thủy lợi Na Sủ, Bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	385	20 năm	
53	Công trình: Nước sinh hoạt liên bản xã Chiềng Hắc, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	552	20 năm	
54	Công trình: Nước sinh hoạt liên bản xã Chiềng La, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	849	20 năm	
55	Công trình: Cấp nước sinh hoạt liên bản xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	802	20 năm	
56	Dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nước sinh hoạt liên xã Tông Cọ + Nong Lay, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	994	20 năm	
57	Hồ sơ dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nước sinh hoạt liên xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	896	20 năm	
58	Công trình: Cấp nước sinh hoạt bản Nhộp xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	712	20 năm	
59	Công trình: Thủy lợi bản Muông, bản Chợ Muông, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	350	20 năm	
60	Công trình Kè Chấn đất chống sạt lở trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND - UBND và Trường THCS xã Hua Păng, huyện Mộc châu, tỉnh Sơn La	276	20 năm	
61	Công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng NSH liên bản xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La	659	20 năm	
62	Công trình cải tạo, sửa chữa thủy lợi bản Háng xã Mường Tè, huyện Vân Hồ năm 2017	297	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
63	Công trình cải tạo, sửa chữa công trình thủy lợi Pá Đông xã Hang Chú, huyện Bắc Yên	297	20 năm	
64	Công trình Nâng cấp, sửa chữa thủy lợi bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp	174	20 năm	
65	Công trình sửa chữa, cải tạo thủy lợi bản Páng 1, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	197	20 năm	
66	Công trình thủy lợi bản Nà Lò xã Huy Hạ, huyện Phù Yên	210	20 năm	
67	Công trình thủy lợi bản Pù Lầu, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ	265	20 năm	
68	Công trình thủy lợi phai Khát Phiêng, Mọt, xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	255	20 năm	
69	Công trình sửa chữa, cải tạo thủy lợi bản Huổi Cạng, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai	254	20 năm	
70	Công trình thủy lợi bản Lìn, xã Gia Phù huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	171	20 năm	
71	Công trình thủy lợi Đung Sắn, xã Tân Hợp, huyện Mộc châu, tỉnh Sơn La	223	20 năm	
72	Công trình thủy lợi Thảm Kia xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	262	20 năm	
73	Công trình thủy lợi bản Xa + Kéo Lán, xã Sập Xa, huyện Phù Yên	323	20 năm	
74	Hồ sơ dự án công trình Dự án: Bảo tồn và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng và phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sơn La	4.609	50 năm	
75	Hồ sơ dự án Công trình: Cải tạo, sửa chữa thủy lợi bản Kiềng, Mường Cơi, huyện Phù Yên	254	20 năm	
76	Hồ sơ dự án Công trình: Cấp nước Sinh hoạt liên bản xã Chiềng Dong, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	532	20 năm	
77	Hồ sơ dự án Công trình cấp nước sinh hoạt bản Nà Tén (TK 8); Tiểu khu 1, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu	309	20 năm	
78	Hồ sơ Công trình: khắc phục cải tạo công trình thoát lũ Trung tâm xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	108	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
79	Hồ sơ dự án Công trình sửa chữa, cải tạo thủy lợi Mố Tu bản Giáo, xã Huy Tân, huyện Phù Yên	171	20 năm	
80	Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi Chiềng Păn, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	224	20 năm	
81	Công trình tưới ẩm cây trồng cận xã Phông Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	709	50 năm	
82	Công trình cải tạo, sửa chữa thủy lợi Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	283	20 năm	
83	Công trình Hồ chứa nước bản Công Mường, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	483	50 năm	
84	Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi bản Co Sâu, xã Chiềng Mai, Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	205	20 năm	
85	công trình: Cải tạo, sửa chữa thủy lợi Nà Bó, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	212	20 năm	
86	Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi A Lang, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La năm 2019	230	20 năm	
87	Công trình: Điều chỉnh Thủy lợi Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	200	20 năm	
88	Công trình: Nâng cấp, sửa chữa Thủy lợi bản Nà Chòm, xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	184	20 năm	
89	Công trình: Thủy lợi bản Cà, xã Nậm Mẩn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	192	20 năm	
90	Công trình: Thủy lợi Sa lép, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La năm 2019 (Tăng vốn điều lệ công ty)	1.156	20 năm	
91	Công trình: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nước sinh hoạt liên bản xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	1.378	20 năm	
92	Công trình: Thủy lợi bản Nguồn, xã Mường Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	199	20 năm	
93	Công trình: Tái định cư xen ghép Tạng Tào - Suối Cuốc, bản Nà Dòn, xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	783	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
94	Công trình: Sửa chữa, cải tạo Thủy lợi bản Tĩa, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp năm 2014	300	20 năm	
95	Đầu tư cải tạo nâng cấp khu khảo nghiệm và sản xuất giống lúa nước tại trại giống Pốt Là, Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	259	20 năm	
96	Công trình thủy lợi bản Băn, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	423	20 năm	
97	Công trình Xây dựng kè chống lũ dọc suối Bùa, suối Chát, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	562	20 năm	
98	Công trình hồ thủy lợi tưới ẩm Nà Núa, Quỳnh Lương xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	555	50 năm	
99	Công trình Nâng cấp, sửa chữa thủy lợi Thái Thượng + Thái Hạ, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Công trình hệ thống thủy lợi bản Nà Mạc 1+2 xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	456	20 năm	
100	Hồ sơ Nước sinh hoạt liên bản xã Quang Huy, huyện Phù Yên.Trường thiếu nhi dân tộc huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	298	20 năm	
101	Công trình cấp Nước sinh hoạt trường Thiếu nhi dân tộc, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn la	284	20 năm	
102	Hệ thống thủy lợi Nà Sản huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	432	20 năm	
103	Thủy lợi đập Nà Mè, Phai Sía, bản Sươn Mè, xã Chiềng Ve, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	153	50 năm	
104	công trình Thủy lợi Bản Kẹ, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	250	20 năm	
105	Công trình sửa chữa cải tạo thủy lợi phai liu, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	214	20 năm	
106	Công trình xử lý hệ thống thoát lũ, xử lý ngập úng khu vực thị trấn Hát Lót và Khu vực xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	819	50 năm	
107	Công trình cải tạo, sửa chữa thủy lợi bản Thín Khà, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	295	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
108	Công trình đầu tư xây dựng công trình thủy lợi Na Men, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La năm 2017	332	20 năm	
109	Công trình cấp nước Tái định cư dự án hồ chứa nước bản Mòng, tỉnh Sơn La	407	50 năm	
110	Công trình Nâng cấp, mở rộng công trình NSH liên bản xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	689	20 năm	
111	Tái định cư Huổi Hoi, bản Lắc Kén, bản Suối Bùn, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	470	50 năm	
112	Công trình cấp nước sinh hoạt điểm TĐC Huổi Khinh 1, Huổi Khinh 2, xã Chiềng Ôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	634	20 năm	
113	Công trình thuộc dự án phát triển hệ thống thủy lợi tỉnh Sơn La	320	20 năm	
114	Công trình Thủy lợi Na Men xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La năm 2012	470	20 năm	
115	Công trình Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai sạt lở đất tại bản Dón, bản Tà Phù tại khu Tái định cư tập trung Pu Nhay, xã Liên Hòa, huyện Vân Hồ	176	50 năm	
116	Hồ sơ công trình thủy lợi hồ Chiềng Khoi, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	91	50 năm	
117	DHồ sơ Báo cáo Kinh tế kỹ thuật dự án thoát lũ Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	330	20 năm	
118	Hồ sơ cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	257	20 năm	
119	Công trình thủy lợi từ kênh thoát lũ Chiềng La phục vụ điểm TĐC Nà Cưa, xã Chiềng Ngàm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	468	20 năm	
120	Công trình thủy lợi Nà Sàng, xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	320	20 năm	
121	Công trình thủy lợi bản Hua Bó, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	444	20 năm	
122	Công trình NSH bản Dèm Hạ 1,2 xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	595	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
123	Công trình Sửa chữa nâng cấp phai Kẹ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	804	20 năm	
124	Công trình Sửa chữa Thủy lợi bản Phạ xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	261	20 năm	
125	Kè chống sạt lở suối Vạt bảo vệ thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	563	20 năm	
126	Dự án Kè chống sạt lở suối Vạt bảo vệ thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu (giai đoạn II), tỉnh Sơn La	2.706	20 năm	
127	Công trình: Nước sinh hoạt bản Suối Lúa 2 xã Nam Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	477	20 năm	
128	Công trình sửa chữa hệ thống kênh thủy lợi xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	583	20 năm	
129	Dự án Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Tái định cư thủy điện Sơn La, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	779	50 năm	
130	Công trình khắc phục hậu quả thiên tai sạt lở đá tại bản Ca, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	816	20 năm	
131	Công trình sửa chữa Thủy lợi phai Sai, xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	444	20 năm	
132	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước huyện lỵ Quỳnh Nhai tại Phiêng Lanh, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	281	20 năm	
133	Công trình sửa chữa, cải tạo Thủy lợi hồ bản Thè, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	1.271	50 năm	
134	Hệ thống cấp nước huyện lỵ Quỳnh Nhai tại Phiêng Lanh; dự án ĐCĐC tập trung bản Phiêng Luông, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai	281	20 năm	
135	Công trình: Sửa chữa Thủy lợi bản Mý, xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	173	20 năm	
136	Công trình cấp nước sinh hoạt liên bản xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	626	20 năm	
137	Cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi Chờ Lồng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	3.399	20 năm	
138	Công trình thủy lợi, thủy điện Keo Bắc, xã Nậm Mẩn + xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	577	50 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
139	Hồ sơ cấp nước sinh hoạt Liên bản Mo, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	141	20 năm	
140	Công trình: Kè bờ hữu Sông Mã (Đoạn đầu cầu cứng về phía hạ lưu 1.700m) huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	114	20 năm	
141	Công trình: Thủy lợi bản Nà Tấu II xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	498	20 năm	
142	Công trình sửa chữa thủy lợi bản Ngà, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	207	20 năm	
143	Công trình cấp Nước sinh hoạt điểm Tái định cư bản Búa Bon 1+2+3 xã Mường Sại, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	1.076	20 năm	
144	Công trình đầu tư Xây dựng kè chống sạt lở bờ hữu suối Mon đoạn qua thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La năm 2014-2017	2.927	20 năm	
145	Hồ sơ Xây dựng bản đồ ngập lụt cho vùng hạ du đập Huổi Vành, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	2.982	50 năm	
146	Hồ sơ thiết kế kỹ thuật - Bản vẽ thi công công trình thủy lợi Huổi Vành, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	1.356	50 năm	
147	Hồ sơ Sửa chữa công trình thủy lợi Hồ Huổi Vành, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	191	50 năm	
148	Nâng cấp hồ chứa và hệ thống kênh tưới tiêu xã Mường Lựm, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	615	50 năm	
149	Nâng cấp, sửa chữa cụm công trình thủy lợi phai Ké + phai To Kéo, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	194	20 năm	
150	Công trình: Thủy lợi phai Lạn bản Mòn, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	246	20 năm	
151	Công trình: Cải tạo, sửa chữa thủy lợi bản Giàn, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	219	20 năm	
152	Công trình Thủy lợi Đồng Quê, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	233	20 năm	
153	Công trình sửa chữa, cải tạo Thủy lợi hồ Xa Cẩn, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	161	50 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
154	Khắc phục hậu quả hạn hán vụ đông xuân năm 2017-2018 Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	563	20 năm	
155	Thủy lợi bản Chùng, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	222	20 năm	
156	Công trình: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình nước sinh hoạt liên bản xã Mường Bang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	474	20 năm	
157	Công trình sửa chữa, cải tạo thủy lợi Chờ Lồng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	198	20 năm	
158	Công trình Hồ tưới ẩm xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	1.052	50 năm	
159	Hồ sơ nhiệm vụ phương án khảo sát, lập báo cáo KTKT đầu tư XD công trình sửa hệ thống kênh thủy lợi xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	199	20 năm	
160	Công trình: Sửa chữa thủy lợi Nà Cạn xã tà lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	178	20 năm	
161	Công trình thủy lợi bản Bang, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	273	20 năm	
162	Công trình thủy lợi Đồng Hán, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	195	20 năm	
163	Đầu tư xây dựng các công trình: Thủy lợi bản Vy, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	196	20 năm	
164	Công trình Kè bờ hữu Sông Mã (đoạn từ cầu cứng về phía thượng lưu 520m), xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	452	50 năm	
165	Công trình: Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất bản Pạ, xã Cà Nàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	598	20 năm	
166	Công trình: Bố trí, sắp xếp dân cư vùng phòng tránh thiên tai lũ quét bản Cát, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	187	20 năm	
167	Công trình: Bố trí, sắp xếp dân cư vùng nguy cơ sạt trượt, sạt lở đất đá tại bản Ngâm, xã Song Pe, huyện Bắc Yên	495	20 năm	
168	Công trình: Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Pu Hao, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp	221	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
169	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng phòng chống thiên tai 2 xã Chiềng Yên và Mường Men, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	254	20 năm	
170	Công trình: Nâng cấp, sửa chữa Thủy lợi Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	1.067	20 năm	
171	Công trình: sửa chữa đập bản Dăn, xã Tường Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	190	20 năm	
172	Công trình: Thủy lợi Phai Tông, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	197	20 năm	
173	Công trình: Thủy lợi Phai Giếng, bản Do 2, xã Mường Do, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	180	20 năm	
174	Công trình thủy lợi Phai Nong Phặng, xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	270	20 năm	
175	Công trình: Thủy lợi Suối Tre, xã Tường Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	178	20 năm	
176	Công trình: Thủy lợi Húa Nhàn 2, bản Tân Cuông, xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	180	20 năm	
177	Công trình: Thủy lợi Phai Cài, bản Bó Tả, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	188	20 năm	
178	Công trình: Thủy lợi Phiêng Đón, bản Phiêng Đón, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	229	20 năm	
179	Công trình: Cấp nước sinh hoạt liên bản xã Song Khủa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	186	20 năm	
180	Công trình: Cấp nước sinh hoạt liên bản xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	610	20 năm	
181	Công trình: Thủy lợi Phai Pông, xã Chiềng Ve, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	244	20 năm	
182	Công trình sửa chữa và cải tạo công trình thủy lợi Phai Ỏi, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp	171	20 năm	
183	Dự án: Hỗ trợ bể thu gom xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng tại huyện Mộc Châu và TP. Sơn La, tỉnh Sơn La	176	20 năm	
184	công trình sửa chữa, cải tạo thủy lợi bản Nà Mẹo, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai	244	20 năm	
185	Công trình sửa chữa, cải tạo thủy lợi bản Lạn, xã Mường Do, huyện Phù Yên	173	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
186	Công trình: thủy lợi tưới cây trồng cận xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn	674	20 năm	
187	Công trình: sửa chữa và cải tạo thủy lợi bản Cống, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp	309	20 năm	
188	Công trình: Sửa chữa thủy lợi bản Éch, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên	181	20 năm	
189	Công trình: Cấp nước sinh hoạt các bản xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn	323	20 năm	
190	Công trình: sửa chữa và cải tạo thủy lợi bản Na Hứa, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	199	20 năm	
191	Công trình sửa chữa và cải tạo thủy lợi bản Liềng, xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp	240	20 năm	
192	Công trình sửa chữa thủy lợi bản Do, xã Mường Do, huyện Phù Yên	152	20 năm	
193	Công trình sửa chữa và cải tạo Hồ Bản Ổ, xã Chiềng Ngần, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	225	50 năm	
194	Công trình sửa chữa và cải tạo thủy lợi bản Nà Nghè, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	235	20 năm	
195	Công trình: sửa chữa và cải tạo thủy lợi bản Niên, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ	260	20 năm	
196	Công trình cải tạo, sửa chữa thủy lợi bản Hìn, phường Chiềng An, TP. Sơn La	221	20 năm	
197	Công trình Thủy lợi tưới cây trồng cận bản Đan Đón, bản Cồn Huôt, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	553	20 năm	
198	Công trình sửa chữa và cải tạo công trình thủy lợi bản Ngâm 2, xã Liên Hòa, huyện Vân Hồ	175	20 năm	
199	Công trình thủy lợi Nà Đưa, xã Gia Phù, huyện Phù Yên	187	20 năm	
200	Công trình: thủy lợi Nà Liu, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	274	20 năm	
201	Công trình: thủy lợi bản Ngòi Nghiu, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	164	20 năm	
202	Hồ sơ công trình Thủy lợi hồ Noong La, xã Chiềng La, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	430	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
203	Hồ sơ công trình thủy lợi Nộc Seo, bản Co Muồng, xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	372	20 năm	
204	Công trình sửa chữa, cải tạo cụm công trình thủy lợi Nong Bông, Nong Hoi Trên, Nong Hoi Dưới, xã Chiềng Ân, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	282	20 năm	
205	Công trình tưới ẩm khu Phiêng Nền, cải tạo nâng cấp hệ thống tưới ẩm khu Phiêng Nền, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai	978	20 năm	
206	Công trình thủy lợi Nà Lộng, bản Noong Cóc, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên	274	20 năm	
207	Công trình thủy lợi Suối Phày, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	241	20 năm	
208	Công trình thủy lợi Nong Quang, bản Huổi Xưa, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	277	20 năm	
209	Công trình Nâng cấp công trình thủy lợi Đông Sang, tại bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu	653	20 năm	
210	Công trình: Kè chống sạt lở trường THCS Chiềng Hặc, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	237	20 năm	
211	Công trình: Kè chống sạt lở bờ Sông Mã bảo vệ thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	1.150	20 năm	
212	Công trình: Thủy lợi hồ bản Lương, xã Mường Bằng, tỉnh Sơn La	1.102	20 năm	
213	Công trình: Hệ thống đường ống chính, bể thu đầu mối từ Hồ Co Muông, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La tại xã Chiềng Cọ - Phường Chiềng An, thành phố Sơn La	616	30 năm	
214	Hồ sơ hoàn thành công trình: Sửa chữa cải tạo thủy lợi hồ bản Mòn tại xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	615	20 năm	
215	Hồ sơ thiết kế kỹ thuật - Bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình: Dự án cấp bách Thoát lũ Suối Dòn khu vực Trung tâm xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	225	30 năm	
216	Hồ sơ hoàn thành Công trình: Thủy lợi Phai Na On, bản Ten Luông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	366	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
217	Công trình - Công trình: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi Phênh Là, bản Tà Xùa, xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	536	20 năm	
218	Công trình: Mương thoát lũ từ Quốc lộ 6 - Suối Bon Phặng, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	1.936	20 năm	
219	Công trình: Sửa chữa cải tạo thủy lợi hồ Huổi Hẹo tại phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	699	20 năm	
220	Nâng cấp Cụm công trình thủy lợi huyện Yên Châu, tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	954	20 năm	
221	Công trình thủy lợi Sông Chổng, xã Xím Vàng, huyện Bắc Yên	229	20 năm	
222	Dự án Nâng cấp thủy lợi bản Hang Chú, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên	299	20 năm	
223	Hệ thống công trình thủy lợi, bản Nhạn Cuông, xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên	471	20 năm	
224	Công trình sửa chữa hệ thống Nước sinh hoạt liên bản xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	110	20 năm	
225	Công trình Cấp nước sinh hoạt bản Chẹn, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên	551	20 năm	
226	Công trình: Nước sinh hoạt xã Chiềng Hoa, huyện Mường La	650	20 năm	
227	Công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt khu trung tâm xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	837	20 năm	
228	Công trình nước sinh hoạt bản Nà Mùa, Cò Chia, Nong Đúc, To Buông, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	1.841	20 năm	
229	Công trình cải tạo, mở rộng nâng cao chất lượng nước sinh hoạt liên bản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	1.317	20 năm	
230	Công trình: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nước sinh hoạt liên bản xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	893	20 năm	
231	Công trình Đầu tư, cải tạo, nâng cấp khu khảo nghiệm và sản xuất giống lúa nước tại Trại giống Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	213	20 năm	

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy tờ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
232	Công trình: Nước sinh hoạt bản Phiêng Tam, bản Đông Hưng, bản Tây Hưng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	495	20 năm	
233	Công trình: Kè Suối Lu - Phiêng Lanh, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	823	20 năm	
234	Công trình: Thủy lợi điểm Tái định cư xóm 5, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	1.994	20 năm	
235	Công trình dự án: Tiêu thoát nước chống ngập úng tại bản Giáng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La	1.022	30 năm	
236	Công trình dự án: Cấp nước sinh hoạt điểm tái định cư Hồ Suối Chiêu, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	705	30 năm	
237	Công trình: Kè chống sạt lở bờ suối Nậm Ca Nậm Lạnh, bảo vệ Trung tâm hành chính huyện Sốp Cộp, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	638	20 năm	
238	Hồ sơ thẩm tra Thiết kế cơ sở, công trình: Hồ chứa nước bản Púng, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã	1.154	20 năm	
239	Hồ sơ trình thẩm định phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Công trình: Thủy lợi hồ Suối Chiêu, xã Mường Thái, huyện Phù Yên	966	20 năm	
240	Công trình: Cấp nước sinh hoạt tiểu khu 19/5 xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu	382	20 năm	
241	Dự án Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư phục vụ phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La	3.283	20 năm	



Phụ lục số 02

DANH MỤC THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ TRỒNG TRỌT, BẢO VỆ THỰC VẬT

(Kèm theo Quyết định số: 2453 /QĐ-UBND ngày 30 / 09 /2026
của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Nội dung	Số lượng dự kiến quy từ A4	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
I	Trồng trọt			
1	Hồ sơ Dự án “Hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm quả Trám xen cây cà phê, cây chè liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm quả gắn với tiêu thụ sản phẩm quy mô liên huyện Thuận Châu và Sốp Cộp	641	Vĩnh viễn	
2	Hồ sơ Mô hình tái canh cây cà phê trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2024	193	Vĩnh viễn	
II	Bảo vệ thực vật			
3	Đề tài sâu keo mùa thu năm 2023	Theo SL thực tế	20 năm	
4	Hồ Sơ về sâu keo mùa thu năm 2022	Theo SL thực tế	20 năm	
5	Hồ sơ nghị Quyết 88 Chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2022	Theo SL thực tế	Vĩnh viễn	